

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HS-PT
Ngày 31-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Long Kiêm

Các Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Ông Vi Đức Trí

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:**
Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 45/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Minh T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2025/HS-ST ngày 10-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 6 năm 1979 tại Hà Nội; căn cước công dân số 0010780*** ngày 28-3-2021 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường L, khối 11, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là đường L, khối 11, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn). Chỗ ở: Đường P, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (nay là đường P, phường K, tỉnh Lạng Sơn); nghề nghiệp: Kinh doanh (Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng V); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Việt H và bà Đỗ Thị B; có vợ là Lương Thị Thu H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09-10-2024 đến nay; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Đỗ Thị Hương G, Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Trần Thị Mai L, sinh năm 1988; trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

2. Ông Cao Xuân Q, sinh năm 1980; trú tại: Thôn K, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

3. Ông Vũ Đình T, sinh năm 1987; trú tại: Toà nhà V, L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

4. Ông Trương Đình L, sinh năm 1980; trú tại: Thôn M, xã M, huyện P, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư xây dựng V (gọi tắt là Công ty V), được thành lập từ năm 2012; địa chỉ: Số 6, đường T, khu đô thị P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, ngành nghề kinh doanh: Tư vấn khảo sát thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát và tư vấn đấu thầu, hoạt động theo chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4900750570 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/9/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14/8/2015; người đại diện theo pháp luật, giám đốc Công ty là Nguyễn Minh T.

Từ năm 2022 đến tháng 6-2024, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn ký hợp đồng tư vấn đấu thầu với Công ty V. Sau khi ký hợp đồng, Công ty V thực hiện các bước tư vấn đấu thầu, tuy nhiên quá trình thực hiện do Công ty không đủ năng lực về nhân sự (không có cán bộ có chứng chỉ về đấu thầu) nên Nguyễn Minh T đã sử dụng các chứng chỉ của những người không ký hợp đồng, không tham gia tổ tư vấn của Công ty để đưa vào hồ sơ năng lực và thực hiện ký giả chữ ký của những người có chứng chỉ về đấu thầu để đánh giá hồ sơ dự thầu. Cụ thể như sau:

Năm 2022 áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng, đối với các công trình, dự án cần phải có đơn vị tư vấn đấu thầu, Công ty V đã nộp hồ sơ năng lực cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để được tham gia lựa chọn đơn vị tư vấn đấu thầu. Căn cứ hồ sơ năng lực của Công ty V, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đ đã Quyết định chỉ định thầu và ký hợp đồng tư vấn đấu thầu với Công ty V.

Sau khi ký hợp đồng Nguyễn Minh T đã hợp đồng thuê Trần Thị Mai L để lập hồ sơ mời thầu, đăng tải lên mạng đấu thầu Quốc gia và đánh giá hồ sơ dự thầu, với thỏa thuận tiền công trung bình từ 10 - 20% giá trị dự án. Sau khi Trần Thị Mai L thực hiện xong các nội dung theo thỏa thuận, Trần Thị Mai L gửi file cho Nguyễn Minh T để hoàn thiện hồ sơ báo cáo chủ đầu tư.

Do nhân sự của Công ty V không có người đủ điều kiện thực hiện tư vấn đấu thầu (không có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu), Nguyễn Minh T đã lên mạng internet tìm kiếm và sao in chứng chỉ tư vấn đấu thầu của Cao Xuân Q, Vũ Đình T, Trương Đình L, Phạm Văn T, Lưu Văn Q và Đặng Văn N để đưa vào hồ sơ năng lực và Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu, đồng thời ra Quyết định thành lập tổ chuyên gia gồm những người trên. Để hoàn thiện hồ sơ Nguyễn Minh T đã tự ký giả chữ ký của Cao Xuân Q, Vũ Đình Th, Trương Đình L, Phạm Văn T, Lưu Văn Q và Đặng Văn N trong báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu cung cấp cho chủ đầu tư.

Kết quả từ năm 2022 đến tháng 6-2024, Nguyễn Minh T đã thực hiện làm giả hồ sơ tài liệu; sử dụng hồ sơ tài liệu giả của cơ quan, tổ chức với số lượng 38 hồ sơ của 38 công trình, dự án. Hiện nay 38 công trình, dự án đã thực hiện hoàn thành theo hợp đồng, đã thanh toán, thanh lý 01 hợp đồng là công trình đường giao thông thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn với số tiền 9.120.000 đồng; 01 công trình đã quyết toán nhưng chưa thanh toán do tại thời điểm quyết toán dự án vốn chưa được cấp đủ là công trình đường giao thông N, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn; 36 công trình, dự án còn lại chưa được quyết toán do chưa được bố trí kế hoạch đủ vốn để thanh toán. Nguyễn Minh T làm giả hồ sơ đánh giá hồ sơ dự thầu và sử dụng hồ sơ giả đó vào việc đánh giá hồ sơ dự thầu, mục đích là giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty.

Ngày 05-9-2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu giám định chữ ký đối với 32/38 hồ sơ (*06 hồ sơ không thu thập được hồ sơ gốc, chỉ có hồ sơ photocopy nên không đủ căn cứ để giám định*). Tại Kết luận giám định số 1003/KL-KTHS ngày 24/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận các chữ ký mang tên Cao Xuân Q, Trần Thị Mai L, Trương Đình L, Vũ Đình T trên các báo cáo trong 32 hồ sơ đánh giá hồ sơ dự thầu (*tài liệu giám định*) không phải do cùng một người ký ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 10-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; Căn cứ điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và 02 (hai) năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội bị cáo phải chịu là 05 (năm) năm tù. Ngoài ra, Bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo đề nghị tuyên bị cáo cáo chỉ phạm một tội là Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và bị cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Minh T thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo thừa nhận Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là đúng người, đúng tội, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thừa nhận Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là đúng tội, không oan. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới: 01 Biên lai thu tiền 9.120.000 đồng, 01 Phiếu thu ủng hộ số tiền 5.000.000 đồng, 01 Đơn xin xác nhận có xác nhận của chính quyền địa phương; Đơn xin xác nhận có xác nhận của chính quyền địa phương thể hiện bố của bị cáo là ông Nguyễn Việt H là hội viên của Hội Cựu chiến binh phường, được Đảng uỷ phường H và Hội Cựu chiến binh thành phố L tặng thưởng nhiều Giấy khen. Bị cáo có ông ngoại là ông Đỗ Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương; bị cáo có bác ruột là liệt sĩ Nguyễn Đình N. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341 và điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh T 02 năm tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và 01 năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T: Nhất trí với ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đối với cả hai tội với mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện, đánh giá đúng tính chất mức độ nguy

hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với cả hai tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Điều đó thể hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với cả hai tội. Ngoài ra, bị cáo đã cung cấp thêm các tài liệu mới thể hiện: Bị cáo đã nộp 9.120.000 đồng để thi hành xong số tiền bị truy thu (Về biện pháp tư pháp cần xác nhận nội dung này); nộp 5.000.000 đồng ủng hộ nhân dân bị thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, quy định của địa phương. Bồ đề của bị cáo là ông Nguyễn Việt H là hội viên của Hội cựu chiến binh phường, được Đảng ủy phường H và Hội Cựu chiến binh thành phố L tặng thưởng nhiều Giấy khen. Bị cáo có ông ngoại là ông Đỗ Văn H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; Bị cáo có bác ruột là liệt sĩ Nguyễn Đình N. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa, ý kiến nào phù hợp với nhận định, đánh giá nêu trên thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

[7] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2025/HS-ST ngày 10-4-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Minh T, cụ thể như sau:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức; Căn cứ điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và 01 (một) năm tù về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội bị cáo phải chịu là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Xác nhận bị cáo đã nộp để thi hành án số tiền 9.120.000 đồng (chín triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000560 ngày 10-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND phúc;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT, Công an tỉnh Lạng Sơn;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 1 - Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
-;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm

